

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 119, 317, 318, 321, 322, 323, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân TP; Địa chỉ: Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Xuân C - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Kh - Giám đốc điều hành Quỹ tín dụng nhân dân TP

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đội 9, thôn DP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Tổ 28 NL, phường BD, quận LB, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 205, khu tập thể H, số 133 NVC, phường NL, quận LB, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Minh H thừa nhận ngày 13/7/2020 ký Hợp đồng tín dụng số 2000400040 với Quỹ tín dụng nhân dân TP được cấp hạn mức cho vay tổng số tiền 780.000.000đ (*bảy trăm tám mươi triệu đồng*), mục đích kinh doanh làm kho đông lạnh, thời hạn cho vay 24 tháng, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm ký nhận nợ là 11,923%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nếu có sự thay đổi về lãi suất cho vay thì được áp dụng theo Quyết

định của Quỹ tín dụng nhân dân TP tại từng thời điểm.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Văn Đ ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 2020-01-00234 ngày 10/7/2020 thế chấp quyền sử dụng diện tích đất 336,9m² (trong đó có 180m² đất ở, 156,9m² đất trồng cây hàng năm khác) tại tờ bản đồ số 17, thửa số 536 ở thôn DP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn Đ ngày 03/7/2020 cùng toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân TP đã giải ngân cho ông Đ 01 lần đủ số tiền 780.000.000đ vào ngày 13/7/2020. ông Đ mới trả được 02 kỳ lãi vay với tổng số tiền 51.468.100đ, chưa trả được số tiền gốc nào, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi kể từ ngày 01/02/2021.

Tạm tính đến ngày 13/4/2023, ông Đ bà H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân TP số tiền gốc 780.000.000đ, tiền lãi trong hạn và quá hạn là 239.224.200đ, tổng cộng bằng 1.019.224.200đ. ông Đ bà H công nhận còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân TP số tiền nêu trên.

Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân TP và vợ chồng ông Trần Văn Đ bà Nguyễn Thị Minh H thống nhất phương án thanh toán nợ như sau: Đến ngày 13/6/2023 ông Đ bà H thanh toán trả toàn bộ tiền gốc, tiền lãi. Vợ chồng ông Đ còn phải chịu lãi trên số nợ gốc kể từ ngày 14/4/2023 cho đến khi thanh toán trả hết nợ theo đúng lãi suất đã ký trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp vợ chồng ông Đ bà H vi phạm cam kết trả nợ nêu trên, thì Quỹ tín dụng nhân dân TP được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp là diện tích đất 336,9m² (trong đó có 180m² đất ở, 156,9m² đất trồng cây hàng năm khác) tại tờ bản đồ số 17, thửa số 536 ở thôn DP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn Đ ngày 03/7/2020 cùng toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất theo đúng hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi toàn bộ nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng ông Đ bà H để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Trần Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 21.288.363đ.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân TP số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.250.000đ theo biên lai số 0004623 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ.

Về chi phí tố tụng khác: Quỹ tín dụng nhân dân TP tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 1.500.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (*Đã thực hiện xong*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang